

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-3-2022  
V/v xin ly hôn và tranh chấp  
quyền nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Thanh Nhân.

Bà Trần Thị Thi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “Xin ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Anh T, sinh năm 1998 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1993 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Anh T trình bày: Bà với ông Trần Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 12/9/2017, sau khi kết hôn chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho đời sống vợ chồng mất hạnh phúc và ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, nay bà xét thấy tình cảm không còn thương nhau nên xin ly hôn với ông T.

Trong quá trình chung sống bà với ông T có 01 người con chung tên Trần Huỳnh Anh T, sinh ngày 07/8/2017, hiện nay cháu T đang sống chung với ông T.

Nên khi ly hôn bà đồng ý giao cháu T cho ông T nuôi con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 01 năm 2022 bị đơn ông Trần Thanh T, trình bày: Ông thừa nhận về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian sống chung, mâu thuẫn, con chung và nợ chung như bà Ngô Thị Anh T khai là đúng. Nay bà T xin ly hôn với ông, ông có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà T.
- Về con chung: Ông với bà T có 01 người con chung tên Trần Huỳnh Anh T, sinh ngày 07/8/2017, hiện nay cháu T đang sống chung với ông. Nên khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, đã chấp hành đúng qui định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đồng thời, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, còn bị đơn thì không chấp hành theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Anh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Ngô Thị Anh T là nguyên đơn và ông Trần Thanh T là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Anh T và ông Trần Thanh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp, bà Ngô Thị Anh T khởi kiện xin ly hôn với ông Trần Thanh T nên vụ án được thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Thanh T là bị đơn trong vụ án đang cư trú tại ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Ngô Thị Anh T với ông Trần Thanh T kết hôn vào ngày 12 tháng 9 năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Anh T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh T, vì bà cho rằng trong quá trình chung sống mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, nên từ tháng 4 năm 2021 bà với ông T đã ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn thương nhau, không có khả năng hòa hợp sống hạnh phúc, nên bà xin ly hôn với ông T là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông T được Tòa án triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, coi như ông T không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 19 tháng 01 năm 2022 ông T cũng đồng ý ly hôn với bà T. Mặt khác, từ khi bà T gửi đơn xin ly hôn với ông T cho đến nay, hai bên không tạo điều kiện để hai người có thời gian tâm đắc cải thiện quan hệ vợ chồng, khắc phục những mâu thuẫn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình chứng tỏ hai người không còn thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T với ông T được ly hôn với nhau.

[5] Về con chung: Bà T với ông T có 01 người con chung tên Trần Huỳnh Anh T, sinh ngày 07/8/2017, hiện nay cháu T đang sống chung với ông T. Khi ly hôn, bà T đồng ý giao cháu T cho ông T nuôi con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con, ông T cũng có nguyện vọng được nuôi con chung, tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông T yêu cầu được nuôi cháu T, bà T cũng thống nhất với yêu cầu của ông T nên công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Tại bản tự khai ngày 19 tháng 01 năm 2022 ông T yêu cầu được nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Nên giao cho ông T tiếp tục nuôi 01 người con chung tên Trần Huỳnh Anh T, sinh ngày 07/8/2017, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Anh T với ông Trần Thanh T, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà Ngô Thị Anh T với ông Trần Thanh T khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[8] Từ các cơ sở phân tích và nhận định trên, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Anh T. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Buộc bà Ngô Thị Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị Anh T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị Anh T được ly hôn với ông Trần Thanh T.

3. Về con chung: Giao cháu Trần Huỳnh Anh T, sinh ngày 07/8/2017 cho ông Trần Thanh T được tiếp tục nuôi con chung, bà Ngô Thị Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Ngô Thị Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Anh T với ông Trần Thanh T, không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Ngô Thị Anh T với ông Trần Thanh T khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Ngô Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Ngô Thị Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006427 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bà Ngô Thị Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Hoàng Văn**